

UBND TỈNH KON TUM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 505/SGD&ĐT-GDDT
V/v báo cáo tình hình thực hiện
nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối
với giáo dục dân tộc

Kon Tum, ngày 05 tháng 5 năm 2016

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 1889/BGDĐT-GDDT ngày 27/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc;

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2015-2016, cụ thể như sau:

1. Căn cứ Công văn số 1040/SGD&ĐT-GDDT ngày 16/9/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc theo đề cương và cung cấp đầy đủ thông tin theo các biểu mẫu (gửi kèm).

2. Báo cáo của các đơn vị gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục dân tộc) trước ngày 04/6/2016 bằng văn bản và bằng email qua địa chỉ: phonggddt.sokontum@kontum.edu.vn.

Nhận được Công văn, yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc (theo dõi)
- Lưu VP, GDDT. *MM*

K.T. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC


Đinh Thị Lan

ĐỀ CƯƠNG
Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ
năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc
(Kèm theo Công văn số 505/SGDDĐT-GDDT ngày 3/15/2016 của Sở Giáo dục và
Đào tạo Kon Tum)

Phần I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

- Việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;
- Công tác giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;
- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho học sinh gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành.

II. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục

1. Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số ở các cấp học vùng dân tộc dân tộc thiểu số, miền núi

Chú ý: Các đơn vị cung cấp số lượng trẻ em, học sinh người dân tộc thiểu số (DTTS) đang học trong các cấp học của đơn vị theo biểu số 1 đính kèm; đánh giá tình hình và những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS của đơn vị).

2. Phát triển quy mô, mạng lưới và nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo trong các trường chuyên biệt

2.1. Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú

- Công tác phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp;
- Công tác tuyển sinh;
- Công tác nâng cao chất lượng dạy và học.

2.2. Đối với trường phổ thông dân tộc bán trú

- Công tác phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp;
- Công tác tuyển sinh;
- Công tác nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Bảo đảm chất lượng dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số

3.1. Dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

3. 2. Dạy tiếng dân tộc thiểu số

III. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

1. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo:

- Ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi;

- Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

IV. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo dục dân tộc

- Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với trẻ em, học sinh.

- Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

V. Đánh giá chung

1. Những ưu điểm

2. Những tồn tại và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

VI. Những đề xuất, kiến nghị

Phần II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH TRONG NĂM HỌC 2016-2017

I. Các nhiệm vụ trọng tâm

II. Các biện pháp, giải pháp chính

Biểu 1

.....
 ...(đơn vị)...

THỐNG KÊ SỐ LIỆU TRẺ EM, HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ TOÀN TỈNH NĂM HỌC 2015-2016

(Kèm theo Công văn số 505 /SGD&ĐT-GDDT ngày 5/5/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum)

Bậc/ cấp học (1)	Tổng số trường (2)	Tổng số trẻ (hoặc HS) (hoặc học sinh) (3)	Số trẻ (hoặc HS) DTTS		Xếp loại học lực						Xếp loại hạnh kiểm					
			Số lượng (4)	Tỷ lệ (5)	Giỏi (6)	Khá (7)	TB (8)	Yếu (9)	Kém (10)	Tốt (11)	Khá (12)	TB (13)	Yếu (14)			
Mầm non																
Tiểu học																
THCS																
THPT																

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng 5 năm 2016
Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Bậc học mầm non, tiểu học chỉ cung cấp số liệu các cột (2), (3), (4), (5).
- Về xếp loại học, hạnh kiểm: chỉ thống kê học sinh DTTS.

.....
....(Đơn vị)...

Biểu 2

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CÁC TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT NĂM HỌC 2015 - 2016

(Kèm theo Công văn số 525/SGD&ĐT-GDDT ngày 5/5/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum)

TT	Trường	Chia ra	Số lượng	Ghi chú
1	Trường PTDNTNT	Tổng số học sinh Số học sinh THCS + Số học sinh nữ + Số học sinh dân tộc Kinh Số học sinh THPT + Số học sinh nữ + Số học sinh dân tộc Kinh Số học sinh bỏ học (so với số học sinh đầu năm học) Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên Số CBQL Số CBQL là người dân tộc thiểu số Số CBQL là nữ Số giáo viên trực tiếp đứng lớp Số giáo viên nữ Số giáo viên là người dân tộc thiểu số		
2	Trường PTDTB	Cấp tiểu học Tổng số trường Tổng số học sinh Tổng số học sinh bán trú Số học sinh bán trú là người dân tộc thiểu số Số học sinh nữ dân tộc thiểu số Cấp tiểu học và trung học cơ sở Tổng số trường Tổng số học sinh Tổng số học sinh bán trú, trong đó: - Số học sinh bán trú cấp tiểu học - Số học sinh bán trú cấp trung học cơ sở Số học sinh bán trú là người dân tộc thiểu số		

		<p>Số học sinh nữ dân tộc thiểu số</p> <p>Cấp trung học cơ sở</p> <p>Tổng số trường</p> <p>Tổng số học sinh</p> <p>Tổng số học sinh bán trú</p> <p>Số học sinh bán trú là người dân tộc thiểu số</p> <p>Số học sinh nữ dân tộc thiểu số</p>	
3	<p>Trường phổ thông có học sinh bán trú</p>	<p>Cấp tiểu học:</p> <p>Tổng số trường</p> <p>Tổng số học sinh</p> <p>Tổng số học sinh bán trú</p> <p>Số học sinh bán trú là người dân tộc thiểu số</p> <p>Số học sinh nữ dân tộc thiểu số</p> <p>Cấp tiểu học và trung học cơ sở</p> <p>Tổng số trường</p> <p>Tổng số học sinh</p> <p>Tổng số học sinh bán trú, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số học sinh bán trú cấp tiểu học - Số học sinh bán trú cấp trung học cơ sở <p>Số học sinh bán trú là người dân tộc thiểu số</p> <p>Số học sinh nữ dân tộc thiểu số</p> <p>Cấp trung học cơ sở</p> <p>Tổng số trường</p> <p>Tổng số học sinh</p> <p>Tổng số học sinh bán trú</p> <p>Số học sinh bán trú là người dân tộc thiểu số</p> <p>Số học sinh nữ dân tộc thiểu số</p>	
4	<p>Trường PTDTNT, THPT có học sinh được hỗ trợ tiền ăn, tiền ở theo Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013</p>	<p>Cấp trung học phổ thông</p> <p>Tổng số trường</p> <p>Tổng số học sinh</p> <p>Tổng số học sinh được hỗ trợ tiền ăn</p> <p>Số học sinh học sinh được hỗ trợ tiền ăn là người dân tộc thiểu số</p> <p>Số học sinh nữ dân tộc thiểu số</p>	

5	Lớp ghép Cấp tiêu học	Tổng số trường có lớp ghép Tổng số lớp ghép Chia ra: - Lớp ghép 2 trình độ - Lớp ghép 3 trình độ Tổng số học sinh lớp ghép Số học sinh dân tộc thiểu số học lớp ghép Số học sinh dân tộc thiểu số Tổng số giáo viên dạy lớp ghép: Số giáo viên nữ Số giáo viên đạt chuẩn trở lên		
---	---------------------------------	---	--	--

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

...., ngày...tháng năm 2016
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

THÔNG KÊ VỀ DẠY VÀ HỌC TIẾNG DÂN TỘC THIẾU SỐ NĂM HỌC 2015-2016

(Kèm theo Công văn số 525 /SGD&ĐT-GDDT ngày 5 /5 /2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum)

.....
 ...(Đơn vị)...

Tiểu học	Dạy tiếng dân tộc	Tổng số	Chia ra				
			Tiếng ...	Tiếng ...	Tiếng ...	Tiếng ...	Tiếng ...
Tổng số trường dạy học tiếng dân tộc thiểu số							
Tổng số lớp dạy học tiếng dân tộc thiểu số							
Tổng số học sinh học tiếng dân tộc thiểu số							
Trong đó: - Lớp 1							
- Lớp 2							
- Lớp 3							
- Lớp 4							
- Lớp 5							
Tổng số giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số							
Nữ giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số							
Giáo viên dạy tiếng dân tộc là người dân tộc thiểu số tại chỗ							
Số giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số							
Số giáo viên dạy kiêm nhiệm							

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

...., ngày ... tháng ... năm 201 ...
Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

.....
.....(Đơn vị).....

Biểu 5A

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG PTDTBT NĂM HỌC 2015-2016

(Kèm theo Công văn số 505/SGD&ĐT-GDDT ngày 5/5/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum)

Tổng số trường PTDTBT	Trường PTDTBT cấp tiểu học						Trường PTDTBT cấp THCS													
	Số HS bỏ học	Kết quả học tập		Năng lực	Phẩm chất		Số HS bỏ học	Xếp loại hạnh kiểm			Xếp loại học lực									
		Tiếng Việt	Toán		Đạt	Chưa đạt		Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém				
																	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đạt	Chưa đạt
TSHS																				
Cộng toàn huyện, TP																				

- Lưu ý: 1. Chỉ báo cáo Tổng cộng toàn huyện, TP (không liệt kê từng trường)
2. Đối với trường PTDTBT liên cấp (tiểu học và THCS), học sinh cấp nào thống kê vào cấp đó.
3. Thống kê chất lượng giáo dục của học sinh toàn trường

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....ngày, tháng...năm 201..

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HỌC SINH BÁN TRÚ TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2015-2016
 (Kèm theo Công văn số 505/SGD&ĐT-GDDT ngày 5/5/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum)

Tổng số trường PT có HSBT	Cấp tiểu học						Cấp THCS											
	Số HS bỏ học	Kết quả học tập		Năng lực		Phẩm chất		Số HS bỏ học	Xếp loại hạnh kiểm			Xếp loại học lực						
		Tiếng Việt	Toán	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt		Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	
		Hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt		Tốt	Khá	TB	Yếu		Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
Cộng toàn huyện, TP																		

Lưu ý: 1. Chỉ báo cáo Tổng cộng toàn huyện, TP (không liệt kê từng trường, huyện)

2. Đối với trường PTDTBT liên cấp (tiểu học và THCS), học sinh cấp nào thống kê vào cấp đó.

3. Chỉ thống kê chất lượng đối với học sinh bán trú.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày .. tháng ... năm 2016
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

.....(Đơn vị).....

Biểu 6
THÔNG KÊ THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG PTDTBT NĂM HỌC 2015-2016
(Kèm theo Công văn số 365 /SGD&ĐT-GDDT ngày 08/5 /2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum)

Hạng mục																						
Phòng ở nội trú				Giường nằm				Nhà ăn				Nhà vệ sinh				Công trình nước sạch						
Tổng số	Trong tổng số	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng	Số phòng		
																					Kiến có	Cấp 4+
Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	
Cộng toàn huyện, TP																						

Lưu ý: 1. Chỉ cần báo cáo Tổng cộng toàn huyện, TP (không liệt kê từng trường)
 2. Số lượng mỗi hạng mục là tổng cộng của trường PTDTBT tiểu học, THCS và liên cấp (tiểu học và THCS) trong toàn huyện. 7

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

.....ngày tháng...năm 2016.
Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

**THÔNG KÊ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI TRƯỜNG PTDTBT, HSBT VÀ TRƯỜNG PT CÓ HSBT
NĂM HỌC 2015-2016 (*)**

(Kèm theo Công văn số 525/SGD&ĐT-GDDT ngày 27/5/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum)

TT	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đơn vị Triệu đồng)	Số gạo đã cấp (tấn)	Ghi chú
1	Tiền ăn			
2	Tiền nhà ở			
3	Đầu tư CSVC, Thiết bị...			
4	Mua sắm dụng cụ TDTT...			
5	Lập tủ thuốc			
6	Cấp gạo (**)			
7	Nguồn khác			
Tổng cộng toàn huyện,				

Ghi chú: (*) Chính sách theo Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của TTCP ban hành một số chính sách hỗ trợ HSBT và trường PTDTBT.

(**) Số gạo được cấp theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của TTCP Chính sách hỗ trợ gạo cho HS tại các trường ở khu vực có ĐK KT-XH ĐBKK.

(***) Thông kê đến thời điểm hiện tại.

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....ngày, tháng...năm 2016

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1889/BGDĐT-GDDT

V/v báo cáo tình hình thực hiện
nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối
với giáo dục dân tộc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2016

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các trường dự bị đại học dân tộc;
- Trường Dự bị Đại học TP Hồ Chí Minh,
Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc,
Trường Hữu nghị T78, Trường Hữu nghị 80;
- Khoa dự bị dân tộc Trường Đại học Cần Thơ,
Khoa dự bị và tạo nguồn Trường Đại học Tây Nguyên,
Khoa dự bị Trường Đại học Trà Vinh.

Thực hiện Quyết định số 2797/QĐ-BGDĐT ngày 03/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 4539/BGDĐT-GDDT ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các sở giáo dục và đào tạo, các trường dự bị đại học dân tộc, Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu nghị T78, Trường Hữu nghị 80 báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục dân tộc.

Các đơn vị căn cứ Công văn số 4539/BGDĐT-GDDT ngày 04/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xây dựng báo cáo và cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu theo đề cương và các biểu mẫu (gửi kèm).

Báo cáo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục dân tộc) trước ngày 25/6/2016 theo địa chỉ số 35 Đại Cồ Việt - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội; email: vugdtdt@moet.edu.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa (để b/c);
- Lưu: VT, GDDT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC DÂN TỘC

Đã ký

Trần Ngọc Sơn